

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày 29 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Định

2. Bà Đào Thanh Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Thảo Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Giảng Thị Dơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly Lò N**, sinh ngày 12/6/1998, tại xã P, tỉnh Lai Châu;

Nơi thường trú, chỗ ở trước khi bị bắt: bản Cờ Lò, xã P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly Gio X, sinh năm 1971 và con bà Pờ Xê X1, sinh năm 1969; Có chồng là Pờ Ha X2, sinh năm 1993 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025, tạm giam từ ngày 07/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ky Gia H**, sinh ngày 15/6/1983, tại xã P, tỉnh Lai Châu;

Nơi thường trú, chỗ ở trước khi bị bắt: bản Cờ Lò, xã P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ky Phi Đ (đã chết) và con bà Pờ Na T (đã chết); Có vợ là Giảng Chê N1, sinh năm 1982,

và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025, tạm giam từ ngày 07/08/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác.

- *Người làm chứng.*

Bà Giàng Chê N1, sinh năm 1982, trú tại: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

Bà Ly Hừ X3, sinh năm 1988, trú tại: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).

Bà Vàng Na Đ1, sinh năm 1988, trú tại: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Bà Vàng Mì X4, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/7/2025, tại bản Nậm Phìn, xã M, tỉnh Lai Châu Ly Lò Nu đã gặp một người đàn ông lạ mặt và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau đó, N1 cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà tại bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. Về đến nhà, N1 lấy gói Heroine vừa mua được cất giấu tại đầu giường ngủ của mình.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01/8/2025, N1 lấy gói Heroine giấu ở đầu giường ngủ ra chia thành 10 gói đều được gói bằng nilon màu xanh (Trong đó: có 01 gói to hơn) rồi cất giấu toàn bộ số Heroine ở dưới gối đầu giường ngủ của mình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi N1 đang đứng trước cửa nhà thì có Ky Gia H và vợ là Giàng Chê N1, sinh năm 1982, trú cùng bản đến nhà N1 chơi (G đến nhà N1 trước, C đến sau). Gia H hỏi N1: “Có Heroine bán không? ”. Nu nói “Có, đi vào trong nhà nói chuyện”. Sau đó, N1 và Gia H đến gần giường ngủ của N1, Gia H nói “01 gói Heroine giá bao nhiêu? ”. Nu trả lời “01 gói giá 50.000 đồng”. Gia H đưa cho N1 số tiền 120.000 đồng với nói nợ 30.000 đồng khi nào có tiền thì sẽ trả. N1 đồng ý bán cho Gia H 03 gói Heroine và nhận 120.000 đồng từ G đưa. Lúc này, Vàng Na Đ1, sinh năm 1988 và Ly Hừ X3, sinh năm 1988, cùng trú tại bản Cờ Lò, xã P, tỉnh Lai Châu đến nhà N1 và nhìn

thấy N1 nhận số tiền 120.000 đồng (Na Đô, Hừ X3 không biết rõ việc trao đổi, mua bán Heroine giữa N và Gia H) còn Giàng Chê N1 đứng gần cửa chính (không rõ nội dung trao đổi giữa N1 và G).

Sau khi nhận tiền từ Gia H, N1 lấy từ dưới gối đầu giường ngủ ra 08 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh (trong đó: 01 gói to và 07 gói nhỏ) còn lại 02 gói Heroine. Nu lấy 01 gói Heroine to hơn cất vào túi quần bên phải. Số Heroine còn lại, N1 cầm 04 gói cùng 120.000 đồng ở tay phải và 03 gói ở tay trái để đưa cho Gia H. Hồi 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi N1 đang đưa 03 gói Heroine trên tay trái đưa cho Gia H thì Tổ công tác Công an xã P đến kiểm tra và phát hiện N1 và Gia H đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thấy tổ công tác, N1 thả từ tay trái xuống nền nhà (bên trái của N1) 03 gói Heroine và thả từ tay phải xuống nền nhà (bên phải của N1) 04 gói Heroine cùng số tiền 120.000 đồng, thì bị Tổ công tác phát hiện, yêu cầu N1 nhặt lại toàn bộ tang vật. Tại đây, Ly Lò N và Ky Gia H đều thừa nhận hành vi của mình. Tiến hành kiểm tra Ly Lò N, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của N 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Trước sự việc trên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hồi 20 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Ly L: Quá trình khám xét Cơ quan Công an đã thu giữ tại đầu giường ngủ của Nu 02 gói Heroine, đều được gói bằng nilon màu xanh. Nu khai nhận toàn bộ số Heroine nêu trên là của N; trong đó có 03 gói Heroine đang bán cho Ky Gia Hừ, số còn lại Nu cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Gia H khai nhận số Heroine mà N đang đưa để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp nhận thì tổ công tác Công an xã phát hiện.

Ngày 02/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 631/KL-KTHS ngày 05/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Ly Lò N có tổng khối lượng 4,77 gam (bốn phẩy bảy mươi bảy gam); 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ khi bắt quả tang Ly Lò N gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại Bản luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Ly Lò N và Ky Gia H có tổng khối lượng mẫu 0,64 gam (không phẩy sáu mươi tư gam); 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M6; M7; M8) thu giữ khi bắt quả tang Ly Lò N và Ky Gia H gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại Bản luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 05/08/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của L1 có tổng khối lượng mẫu 0,33 gam (không phải ba mươi ba gam); 02 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M9; M10) thu giữ của L1 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại Bản luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 05/08/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam, bao gồm 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 VNĐ (hai mươi nghìn đồng) có mã số hiệu lần lượt là SM 16256554; PQ 16593169; IM 21867709; YJ 20049786; NM 24955194 và 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng) có mã số hiệu lần lượt là NF 17508458; TR 17677755 gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: Quá trình bắt quả tang thu giữ 05 gói Heroine đều gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh thu giữ của L Lò Nu có tổng khối lượng 4,77 gam (đã trích gửi 1,23 gam làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định); 03 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,64 gam (đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định); số tiền 120.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng); quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,33 gam (đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định).

Vật chứng còn lại của vụ án: 3,54 gam Heroine; 10 mảnh nilon màu xanh và số tiền 120.000 đồng hiện đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-KV4 ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố bị cáo Ly Lò N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Ky Gia H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 406/BKL-VPCQCSĐT ngày 22/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và Bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Ly Lò N từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Ky Gia H từ 02 (hai) năm 05 (năm) năm tháng đến 02 (hai) năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ly Lò N. Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ky Gia H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 3,54 gam (ba phẩy năm mươi tư gam) Heroine còn lại sau giám định; 10 (mười) mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với Bản kết luận điều tra, Bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 01/08/2025, tại nhà của Ly Lò N, thuộc bản C, xã P, tỉnh Lai Châu, Ly Lò N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ky Gia H 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,64 gam với giá 150.000 đồng (Gia H đưa 120.000 đồng, còn nợ 30.000 đồng) để Gia H sử dụng thì bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra tại địa điểm nêu trên, N đang có hành vi cất giấu trong người và tại nhà 5,1 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Khối lượng Heroine N3 bán cho Gia H và số Heroine Nu cất giấu có cùng nguồn gốc. Do đó, N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 5,74 gam Heroine. Đối với Ky Gia H có hành vi đưa tiền 120.000 đồng cho L Lò Nu để mua 03 gói Heroine sử dụng. Mặc dù Gia H chưa nhận được Heroine nhưng việc Gia H chưa nhận được Heroine là do ngoài ý muốn khi bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang. Do đó Ky Gia H phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với tổng khối lượng 0,64 gam Heroine (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt).

Các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lợi bất chính bị cáo Ly Lò N đã có hành vi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, bị cáo đã bán Heroine cho Ky Gia H 03 gói Heroine (0,64 gam) để thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng (Gia H đưa 120.000 đồng, còn nợ 30.000 đồng), ngoài ra N còn cất giấu 5,1 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, thu giữ. Khối lượng Heroine N3 bán cho Gia H và số Heroine Nu cất giấu có cùng nguồn gốc. Do đó, N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 5,74 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Ly Lò N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với Ky Gia H có hành vi đưa tiền 120.000 đồng cho L Lò Nu để mua 03 gói Heroine sử dụng. Mặc dù Gia H chưa nhận được Heroine nhưng việc Gia H chưa nhận được Heroine là do ngoài ý muốn khi bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang. Do đó Ky Gia H phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy đối với tổng khối lượng 0,64 gam Heroine (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt). Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Ly Lò N mua bán trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính và sử dụng cho bản thân; Bị cáo Ky Gia H tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đều sinh sống tại xã P, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nghiện chất ma túy. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bán kiếm lời, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáomà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Ly Lò N và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Ky Gia H.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 3,54 gam (ba phẩy năm mươi tư) gam Heroine còn lại sau giám định của Ly Lò N; 10 mảnh nilon màu xanh; xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 120.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Lai Châu về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Ly Lò N, Ky Gia H. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo Ly Lò N khai mua của một người đàn ông lạ mặt. Quá trình điều tra xác định, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L

không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Vàng Na Đ1, Ly H và Giàng Chê N1: Quá trình điều tra xác định, những người này có mặt tại thời điểm Ly Lò N, Ky Gia H bị bắt quả tang và chứng kiến việc N thả ma túy và tiền xuống nền nhà. Tuy nhiên, Na Đ1, Hừ X3 và Chê N1 đều không biết việc trao đổi mua bán ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội giữa N1 và H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Ly Lò N.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Ky Gia H.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Lò N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Ky Gia H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ly Lò N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Ky Gia H 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ ngày 01/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì do bưu điện phát hành xung quanh có viên đỏ. Mặt trước phong bì có ghi: 3,54 gam (ba phẩy năm mươi tư) gam H1 vật chứng còn lại khi bắt quả tang vụ Ly Lò N – “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có mảnh giấy trắng dán đè lên có chữ ký của Đoàn Tất K, Pờ X, Giàng Thị D, điểm chỉ ngón trỏ phải của Ly Lò N và có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ở hai đầu phong bì; 10 (mười) mảnh nilon màu xanh; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng (*một trăm hai mươi nghìn đồng*).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài

liệu, vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ ĐOÀN PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA